TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 28 - 02 - 2020
V/v tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.
Ông Phạm Văn Phấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 31/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tăng Thị L, sinh năm 1989. Có mặt.
Địa chỉ: Xóm 01, xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1988. Có mặt.
Trú tại: Xóm 5, xã Q1, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu V - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tăng Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu V đăng ký kết hôn ngày 31/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vợ chồng đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn

vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh V, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09/4/2013; không có con nuôi, không ai có con riêng. Ly hôn với anh V, chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hữu T và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm việc thu nhập lương cơ bản mỗi tháng 9.000.000đ đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con.

Về tài sản: Chị Tăng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 23/7/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hữu V trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Tăng Thị L về thời gian, nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 5 năm 2017, thì anh phát hiện chị L nảy sinh tình cảm với người đàn ông khác nên muốn ly hôn anh. Anh đã bàn bạc và níu kéo để vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09/4/2013, ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hữu T; vì từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con sống cùng anh và đi học ổn định tại xã Quỳnh Văn. Hiện nay anh đang kinh doanh vận tải taxi tư nhân thu nhập trung bình mỗi tháng 15.000.000 đồng đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q1: Bà Lê Thị H - Chủ tịch hội phụ nữ cho biết: Anh Nguyễn Hữu V kết hôn với chị Tăng Thị L, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xóm 5, xã Q1 được gần 1 năm thì vợ chồng chuyển vào D sinh sống làm ăn. Đến năm 2017 thì anh V về quê sống và làm nghề lái xe taxi. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Hiện nay anh V lái xe taxi, chị Tăng Thị L làm gì và thu nhập mỗi tháng bao nhiêu tiền địa phương không biết.

Tại bản án số 31/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 và Điều 147 BLTTDS; Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tăng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tăng Thị L và anh Nguyễn Hữu V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09/4/2013 cho chị Tăng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu V do chị Tăng Thị L không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hữu V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, anh Nguyễn Hữu V kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09/04/2013 cho anh được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Hữu V vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An công nhận quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bên đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hữu V sửa án sơ thẩm, giao con chùng cháu Nguyễn Hữu T cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng .

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Hữu V yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09/04/2013 cho anh được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Hữu V cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu giao cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09/04/2013 cho chị Tăng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là chưa thực sự xét đến lợi ích của cháu.

Hiện tại, cháu T đang ở với anh, có hộ khẩu ở xã Q1 và hiện đang theo học tại Q1, nếu giao cho chị L nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến việc học của cháu. Hơn nữa, hiện nay chị L đang lâm vào cảnh nợ nần không có khả năng trả nợ, không có chỗ ở ổn định nên không đủ điều kiện kinh tế để phục vụ nhu cầu thiết thực của cháu, trong khi anh có việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng 15.000.000 đồng, có thể lo được đầy đủ cho cháu. Chị L hiện đang bị Công an điều tra về hành vi: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do vậy, cả về mặt đạo đức lẫn kinh tế, chị L đều không đủ điều kiện để được nuôi con.

[2] Chị Tăng Thị L cho rằng, anh V làm nghề lái xe giờ giấc không ổn định, hơn nữa mức lương 15 triệu mà anh V trình bày là không có cơ sở. Chị có thu nhập ổn định, làm giờ hành chính có thời gian để chăm sóc con hơn anh V. Về việc chị đang bị cơ quan Công an điều tra là có nhưng chị vẫn đang được tại ngoại, chị vẫn có quyền công dân, có quyền nuôi con. Hơn nữa, cháu T còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của người mẹ, nếu sau này chị có vướng mắc gì về pháp luật thì anh V sẽ trực tiếp nuôi con. Chị đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên như quyết định bản án sơ thẩm, giao con chung cho chị nuôi dưỡng.

[3] Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị L và anh V là chính đáng. Tuy nhiên, cần xem xét giao con cho ai nuôi là phù hợp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con.

Anh V hiện nay làm nghề lái xe, giờ giấc không ổn định nên việc dành thời gian chăm sóc con cũng có những hạn chế nhất định. Chị L hiện nay có thu nhập, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con, cháu T còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của người mẹ.

Anh V cho rằng chị L đang bị khởi tố, có khả năng phải đi tù. Hội đồng xét xử thấy rằng theo tài liệu anh V cung cấp thì vụ án đang trong giai đoạn điều tra, chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc chị L có tội hay không. Chị L hiện đang tại ngoại và có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu T. Vì vậy, cần giữ nguyên như bản án sơ thẩm, giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, nếu sau này chị L không đảm bảo cuộc sống cho cháu Nguyễn Hữu T thì anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Hữu V.

[4] Về án phí: Kháng cáo của anh Nguyễn Hữu V không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09/4/2013 cho chị Tăng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu V do chị Tăng Thị L không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hữu V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nếu anh V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh V.

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tăng Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0004101 ngày 04/6/2019.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Đình Vượng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai số AA/2018/0004281 ngày 07/10/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi Cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân